

Số: 47/2024/QĐST- HNGĐ

Triệu Sơn, ngày 14 tháng 05 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 149; Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 144 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 52/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 04 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Hà Văn C, sinh năm 1980

- Chị Lê Thị T, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Hà Văn C và chị Lê Thị T đăng ký kết hôn ngày 15 tháng 03 năm 2004 tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tình yêu và tự nguyện có giấy chứng nhận kết hôn số 04/2004, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống với nhau đoàn tụ hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, không còn quan tâm đến nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hòa hợp nên anh chị sống không có hạnh phúc, hay cãi nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy anh C và chị T đều thỏa thuận đề nghị Tòa án công nhận cho anh, chị thuận tình ly hôn.

Xét thỏa thuận, thuận tình ly hôn của anh C và chị T phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Tòa án công nhận.

[2]. Về con chung: Anh Hà Văn C và chị Lê Thị T đều trình bày vợ chồng có 03 người con chung. Anh, chị thống nhất thỏa thuận cháu Hà Thị Mai L, sinh ngày 25/07/2005 đã trưởng thành, khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao 02 cháu Hà Thị Ngọc L, sinh ngày 11/09/2007 và cháu Hà Bình N, sinh ngày 31/07/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về phần cấp dưỡng nuôi con chung anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Xét thấy việc thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của các đương sự là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 luật hôn nhân và gia đình nên được Tòa án công nhận.

[3]. Về tài sản và phần nợ: Anh C và chị T đều trình bày vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh, chị thỏa thuận anh Hà Văn C nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự ly hôn theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 05 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hà Văn C và chị Lê Thị T.

- Về con chung: Anh, chị thống nhất thỏa thuận cháu Hà Thị Mai L, sinh ngày 25/07/2005 đã trưởng thành, khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao 02 cháu Hà Thị Ngọc L, sinh ngày 11/09/2007 và cháu Hà Bình N, sinh ngày 31/07/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Anh C được quyền thăm nom, giáo dục con chung, chị T và các thành viên trong gia đình không được ngăn cấm, cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Vợ chồng anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Anh Hà Văn C phải nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo

biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0002911 ngày 25 tháng 04 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Anh C đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND Triệu Sơn;
- Chi cục THADS Triệu Sơn;
- UBND xã H, T
- Người yêu cầu;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thủy